

Số: 566/TCKT-VIMCC

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Bán niên năm 2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024 38.544.252 Fax: 024 38.543.164 Email: vimcc@.vnn.vn
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán: TVM
- Mô hình Quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

TT	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	22/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<b>Điều 1:</b> Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ KH SXKD năm 2022 <b>Điều 2:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017-2020.</li><li>- Báo cáo kết quả thực hiện đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty.</li><li>- Báo cáo công khai Tài chính năm 2021 của Công ty (đã được kiểm toán).</li><li>- Báo cáo hoạt động của HĐQT</li><li>- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát</li><li>- Báo cáo phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021 và dự kiến cổ tức năm 2022.</li></ul>



TT	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
			<p><b>Điều 3:</b> Thông qua báo cáo chi trả tiền thù lao cho các HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2021.</p> <p><b>Điều 4:</b> Thông qua báo cáo về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021.</p> <p><b>Điều 5:</b> Thông qua phương án trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và tiền lương Người quản lý Công ty năm 2022.</p> <p><b>Điều 6:</b> Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập.</p> <p><b>Điều 7:</b> Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 9) và giao cho HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p><b>Điều 8:</b> Thông qua các nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tiếp tục tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu theo các văn bản của tkv. HĐQT Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội kế tiếp.</li> <li>- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. HĐQT Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội kế tiếp.</li> <li>- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo quy định. HĐQT Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội kế tiếp.</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	28/04/2016	
2	Ông Lê Văn Duẩn	Ủy viên HĐQT	28/04/2016	
3	Ông Lê Việt Phương	Ủy viên HĐQT	01/06/2018	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Đến ngày 18/7/2022, HĐQT VIMCC đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành 03 nghị quyết.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Hùng	6/6	100%	
2	Lê Văn Duẩn	6/6	100%	
3	Lê Việt Phương	6/6	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề phát sinh đều được Ban Giám đốc báo cáo kịp thời và đưa ra các giải pháp thực hiện.

HĐQT giám sát Ban Giám đốc về việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy chế quy định nội bộ Công ty, Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không phát sinh

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	01/03/2022	01.22/NQ-VIMCC	<p>1. Thông qua kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin .</p>

TT	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
2	25/03/2022	02.22/NQ-VIMCC	<p>1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021, quý 1 năm 2022;</p> <p>2. Thông qua việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và ủy quyền năm 2022;</p> <p>Thông qua về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin;</p> <p>3. Thông qua việc Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2021;</p> <p>4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp.</p>
3	31/05/2022	03.22/NQ-VIMCC	<p>Thông qua nội dung Kiểm điểm trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện Kết luận số 167/KL – TTCP ngày 14/02/2019 của Thanh tra Chính phủ tổ chức kiểm điểm, xử lý đối với tổ chức, cá nhân có sai phạm nêu tại kết luận thanh tra về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên.</p>

### III. Ban Kiểm soát

#### 1. Thông tin về các thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát	28/4/2016	Cử nhân Kinh tế
2	Ông Nguyễn Công Tân	Kiểm soát viên	28/4/2016	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
3	Bà Trần Phương Giang	Kiểm soát viên	26/4/2021	Cử nhân Kinh tế

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Minh Thu	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Công Tân	2/2	100%	100%	
3	Bà Trần Phương Giang	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- BKS đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá hoạt động của Công ty bao gồm: Hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc; Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 và quý 1 năm 2022; đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính theo kế hoạch quý; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT). Tại cuộc họp, đại diện BKS tham gia ý kiến đối với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- BKS đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và của TKV.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2021 và quý 1 năm 2022 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

+ Kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2022 đối với HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

+ Thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của các chi nhánh và cơ quan Công ty VIMCC nhằm đánh giá đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của toàn Công ty, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát cho TKV, đồng thời kiến nghị HĐQT và Ban Giám đốc Công ty những vấn đề liên quan cần điều chỉnh kịp thời để đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

+ Tham gia góp ý một số dự thảo các quy chế, quy định của Công ty

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

BKS được HĐQT và BGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

Đại diện Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban tuần, kiểm điểm sản xuất tháng và các cuộc họp quan trọng khác của BGD, đồng thời được tham gia ý kiến các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của BGD.

5. Trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ đã có những kiến nghị gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

6. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không phát sinh

**IV. Ban điều hành**

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Lê Văn Duẩn	01/01/1974	Thạc sĩ Khai thác mỏ	01/06/2018
2	Ông Nguyễn Việt Cường	17/06/1975	Thạc sĩ Khai thác mỏ	15/12/2008
3	Ông Lê Việt Phương	13/09/1975	Thạc sĩ Khai thác mỏ	01/08/2011
4	Ông Đào Ngọc Hiệp	06/07/1979	Thạc sĩ máy và thiết bị mỏ, dầu khí	01/09/2018

**V. Kế toán trưởng**

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Phùng Đức Trường	04/01/1976	Cử nhân kinh tế	01/09/2018

**VI. Đào tạo về quản trị công ty**

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, hàng năm đều tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo ngắn hạn do Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty**

- Danh sách về người có liên quan của Công ty (*Phụ lục 1 đính kèm báo cáo*)
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty: Không phát sinh
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh
- Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác: Không phát sinh

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục 2 đính kèm báo cáo*).
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không phát sinh

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./****Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Hùng**



**Phụ lục 1:**

**DANH SÁCH VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 56/TCTK-TAM/2022 ngày 18/07/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng Hùng)		Chủ tịch HĐQT						
2	Lê Văn Duẩn		UV HĐQT/ Giám đốc						
3	Lê Việt Phương		UV HĐQT/ Phó Giám đốc						
4	Nguyễn Việt Cường		Phó Giám đốc						
5	Đào Ngọc Hiệp		Phó Giám đốc						
6	Phùng Đức Trường		Kế toán trưởng						
7	Trần Thị Minh Thu		Trưởng Ban kiểm soát						
8	Nguyễn Công Tân		UV BKS						
9	Trần Phương Giang		UV BKS						

**Phụ lục 2:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số 566/TGKT-VN/CC ngày 17/07/2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng Hùng)		Chủ tịch HDQT			1.224.000	51%	
1.1	Bùi Thị Thanh Thủy		Vợ			0		
1.2	Nguyễn Việt Hưng		Con đẻ			0		
1.3	Nguyễn Thanh Trà		Con đẻ			0		
1.4	Nguyễn Thị Hoài Thu		Con dâu			0		
1.5	Bùi Hữu Phi		Con rể			0		
1.6	Nguyễn Minh Tuấn		Anh ruột			0		
1.7	Nguyễn Anh Dũng		Anh ruột			0		
1.8	Nguyễn Thị Thu Hằng		Em ruột			0		
1.9	Nguyễn Văn Minh		Em ruột			0		
1.10	Trần Thị Thanh Huyền		Chị dâu			0		
1.11	Lê Thị Thái Hường		Chị dâu			0		
1.12	Thân Trọng Dũng		Em rể			0		
1.13	Nguyễn Vân Anh		Em dâu			0		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Lê Văn Duẩn		UV HĐQT/ Giám đốc			9.060	0,37%	
2.1	Lương Thị Nhung		Mẹ					
2.2	Nguyễn Mai Hoa		Vợ			3.165	0,13%	
2.3	Lê Bá Kiệt		Con trai					
2.4	Lê Tuấn Hùng		Con trai					
2.5	Lê Thị Nhuận		Em					
2.6	Lê Văn Kiệt		Em					
2.7	Lê Thị Nhàn		Em					
2.8	Nguyễn Như Ý		Bố					
2.9	Nguyễn Thị Vời		Mẹ					
2.10	Nguyễn Thuý Hà		Chị					
2.11	Nguyễn Như Hùng		Em					
3	Lê Việt Phương		UV HĐQT/ Phó Giám đốc			1.938	0,081%	
3.1	Lê Văn Hồng		Bố					
3.2	Lê Thị Xuyên		Mẹ					
3.3	Cát Thị Việt		Vợ					
3.4	Lê Phương Thảo		Con gái					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Lê Việt Hưng		Con trai					
3.6	Lê Thị Mai Hương		Chị gái					
3.7	Lê Việt Hùng		Em trai					
3.8	Cát Ngọc Tích		Bố					
3.9	Nguyễn Thị Nhân		Mẹ					
3.10	Cát Hữu Đức		Anh					
3.11	Cát Thị Nhất		Chị					
3.12	Cát Hữu Tính		Anh					
3.13	Cát Hữu Hùng		Anh					
4	Nguyễn Việt Cường		Phó Giám đốc			2.811	0,117%	
4.1	Nguyễn Thị Lịch		Mẹ					
4.2	Nguyễn Thị Vui Tươi		Vợ					
4.3	Nguyễn Minh Hải		Con trai					
4.4	Nguyễn Thị Minh Châu		Con gái					
4.5	Nguyễn Thị Nguyệt Hà		Con gái					
4.6	Nguyễn Thị Sinh		Chị					
4.7	Nguyễn Văn Dưỡng		Anh					
4.8	Nguyễn Văn Tuấn		Em					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Nguyễn Cát Tường		Bố					
4.10	Nguyễn Đức Thọ		Anh					
4.11	Nguyễn Văn Hưởng		Anh					
4.12	Nguyễn Xuân Thùy		Anh					
5	Đào Ngọc Hiệp		Phó Giám đốc			0	0%	
5.1	Đào Ngọc Liên		Bố					
5.2	Trần Thị Hiền		Mẹ					
5.3	Lê Minh Hiền		Vợ					
5.4	Đào Phương Linh		Con					
5.5	Đào Phương Thảo		Con					
5.6	Đào Phương Vy		Con					
5.7	Đào Thị Hồng Hạnh		Chị					
5.8	Đào Ngọc Diệp		Em					
5.9	Đào Ngọc Dương		Em					
5.10	Lê Văn Dũng		Bố vợ			6.645	0,27%	
5.11	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ vợ			6.885	0,28%	
5.12	Lê Tụ Trọng		Anh					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Phùng Đức Trường		Kế toán trưởng			0	0%	
6.1	Phùng Đức Thủ		Bố					
6.2	Nguyễn Thị Thùy		Mẹ					
6.3	Đinh Thị Phương Thúy		Vợ					
6.4	Phùng Nguyệt Minh		Con					
6.5	Phùng Gia Bảo		Con					
6.6	Phùng Anh Tuấn		Em Trai					
6.7	Phùng Thị Lan Anh		Em gái					
6.8	Đinh Văn Thiết		Bố vợ					
6.9	Lã Thị Thủy		Mẹ vợ					
6.10	Đinh Phương Thùy		Chị vợ					
7	Đào Huy Quân		Người quản trị Công ty			0	0	
7.1	Ngô Thị Lai		Mẹ					
7.2	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Vợ					
7.3	Đào Huy Chiến		Con trai					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.4	Đào Phương Anh		Con gái					
7.5	Đào Huy Quang		Anh trai					
7.6	Đào Thị Thu		Em gái					
7.7	Nguyễn Đình Long		Em rể					
7.8	Lê Thị Măng		Mẹ vợ					
7.9	Nguyễn Huy Phương		Anh vợ					
7.10	Nguyễn Việt Long		Em vợ					
8	Trần Thị Minh Thu		Trưởng Ban kiểm soát			570	0,024%	
8.1	Trần Quốc Thái		Cha					
8.2	Nguyễn Thị Kim Nhung		Mẹ					
8.3	Trần Hoàng Tùng		Em					
8.4	Phạm Trường Dân		Chồng					
8.5	Phạm Minh Quân		Con					
8.6	Phạm Ngọc Nhi		Con					
8.6	Phạm Quốc Thái		Bố					
8.8	Bùi Thị Hảo		Mẹ					

375  
 TY  
 AN  
 TU  
 GHI  
 BIN  
 TP.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.9	Phạm Quốc Việt		Em					
9	Nguyễn Công Tân		Ủy viên Ban kiểm soát			12.681	0,54%	
9.1	Phan Thị Lộc		Vợ					
9.2	Nguyễn Hà My		Con					
9.3	Nguyễn Công Việt		Con					
9.4	Nguyễn Công Lộc		Anh					
9.5	Phan Như Nghinh		Bố vợ					
9.6	Phan Công Hoan		Anh vợ					
9.7	Phạm Thị Liên		Chị vợ					
9.8	Phan Thị Hòa		Chị Vợ					
9.9	Phan Thị Thuận		Chị vợ					
9.10	Phan Công Lợi		Anh vợ					
9.11	Phan Thị Nhung		Em vợ					
10	Trần Phương Giang		Ủy viên Ban kiểm soát			0	0	
10.1	Trần Tiến Quảng		Cha					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.2	Trần Xuân Phương		Mẹ					
10.3	Nguyễn Duy Khánh		Chồng					
10.4	Nguyễn Khánh Nhi		Con gái					
10.5	Trần Tiên Linh		Em gái					
10.6	Nguyễn Duy Hưng		Bố chồng					